

Số: *21* /2016/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 09 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 354/TTr-NHCS ngày 25/5/2016 và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 79/BC-STP ngày 19/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/8/2016 và thay thế Quyết định số 573/2005/QĐ-UB ngày 07/4/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn trích từ ngân sách tỉnh cho vay xoá đói giảm nghèo qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Quyết định số 2290/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 V/v sửa đổi, bổ sung Quyết định số 573/2005/QĐ-UB ngày 07/4/2005 của UBND tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh Ninh Bình; Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, VP, VP6.

Zh/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Đinh Chung Phụng

QUY CHẾ

Tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2016/QĐ-UBND
ngày 09 / 8 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh Ninh Bình để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với NHCSXH tỉnh Ninh Bình, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Sở Tài chính Ninh Bình, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đủ điều kiện theo quy định được vay vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình để cho vay và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục đích cho vay

Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, cải thiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

Điều 3. Nguyên tắc tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn

1. Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác cho NHCSXH tỉnh Ninh Bình phải được tạo lập đúng quy định.

2. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn phải bảo đảm đúng quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II

TẠO LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

Điều 4. Cơ chế tạo lập nguồn vốn

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trích ngân sách theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình để bổ sung vào nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình để cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay.

Điều 5. Cơ chế cho vay vốn

Vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình vay để sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, cải thiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn từ nguồn ngân sách nhà nước cho vay để sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, cải thiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và theo các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hiện hành của NHCSXH Việt Nam.

Điều 6. Hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ nhận ủy thác

Việc hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ từ nguồn từ vốn ngân sách tỉnh Ninh Bình ủy thác qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình được theo dõi trên tài khoản riêng theo quy định của NHCSXH Việt Nam.

Điều 7. Phân phối và sử dụng lãi thu được từ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác

1. Định kỳ hàng tháng, căn cứ vào số lãi cho vay thu được, NHCSXH tỉnh Ninh Bình tính toán chi trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, chi trả phí ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác bằng mức chi trả của NHCSXH Việt Nam thoả thuận với tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác theo nội dung ủy thác của từng thời kỳ.

2. Số còn lại được phân bổ tiếp theo tỷ lệ:

a) Bù đắp các chi phí quản lý của NHCSXH tỉnh Ninh Bình là 50%, gồm các khoản chi về: Dịch vụ thanh toán, ngân quỹ, chi phí cho nhân viên, chi hoạt động quản lý và công vụ, chi về tài sản, các khoản chi khác (nếu có).

Trường hợp số lãi thực thu không đủ bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH tỉnh Ninh Bình thì NHCSXH tỉnh Ninh Bình phối hợp với Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh Ninh Bình bổ sung nguồn vốn từ ngân sách để cấp đủ chi phí quản lý cho NHCSXH tỉnh Ninh Bình hoặc giảm trừ trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của UBND tỉnh Ninh Bình đã chuyển qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

b) Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng là 40%.

Trường hợp số lãi thực thu sau khi bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH tỉnh Ninh Bình không đủ trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng và trường hợp rủi ro bất khả kháng mà hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay không có khả năng trả nợ và Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập không đủ để chi thì NHCSXH tỉnh phối hợp với Sở Tài chính Ninh Bình tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh Ninh Bình cấp kinh phí bù đắp hoặc giảm trừ trực tiếp vào nguồn vốn uỷ thác của UBND tỉnh đã chuyển qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

c) Trích 10% còn lại làm kinh phí khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp trực tiếp, thiết thực trong hoạt động cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

Điều 8. Xử lý rủi ro tín dụng

1. Phạm vi xử lý rủi ro

a) Các trường hợp bị rủi ro do nguyên nhân khách quan vay vốn từ nguồn vốn ngân sách tỉnh Ninh Bình uỷ thác qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

b) Các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân chủ quan của tổ chức, cá nhân vay vốn từ nguồn vốn ngân sách tỉnh Ninh Bình uỷ thác qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình thì tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc xử lý nợ, biện pháp xử lý nợ, thời điểm xem xét xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH và các văn bản hướng dẫn của NHCSXH Việt Nam.

3. Thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro

a) Giám đốc NHCSXH nơi cho vay quyết định đối với việc gia hạn nợ; tổng hợp, kiểm tra hồ sơ đề nghị xử lý khoanh nợ, xoá nợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh Ninh Bình quyết định việc khoanh nợ, xoá nợ (gốc và lãi) cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh Ninh Bình đối với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ không vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách tỉnh Ninh Bình.

c) UBND tỉnh Ninh Bình quyết định việc xoá nợ gốc và lãi cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh Ninh Bình đối với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách tỉnh Ninh Bình.

4. Nguồn vốn xử lý nợ bị rủi ro: Nguồn vốn để xoá nợ gốc, lãi cho khách hàng được sử dụng từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập và bù đắp theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 9. Khen thưởng từ Quỹ khen thưởng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách tỉnh Ninh Bình

1. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân, tập thể thuộc NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

b) Cá nhân, tập thể ngoài NHCSXH có thành tích xuất sắc đóng góp trực tiếp, thiết thực trong hoạt động cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

2. Nguyên tắc khen thưởng, hình thức khen thưởng, hồ sơ khen thưởng, quy trình khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của NHCSXH Việt Nam.

3. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Giám đốc NHCSXH tỉnh Ninh Bình quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân, tập thể để khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng NHCSXH tỉnh Ninh Bình và được sự đồng ý của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

4. Nguồn quỹ khen thưởng: được sử dụng từ Quỹ khen thưởng được trích lập theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

5. Nội dung chi Quỹ khen thưởng

a) Chi cho in ấn Giấy khen, khung Giấy khen.

b) Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng.

c) Chi khác theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

6. Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, quy định hiện hành của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan và các văn bản hướng dẫn của NHCSXH Việt Nam.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quy chế

1. Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

a) Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh Ninh Bình hàng năm bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh, chuyển sang cho NHCSXH tỉnh Ninh Bình để cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh vay; thực hiện kiểm tra kết quả tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác tại NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

b) Thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro, báo cáo UBND tỉnh Ninh Bình xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc NHCSXH tỉnh Ninh Bình đối với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách tỉnh Ninh Bình.

c) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện uỷ thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng uỷ thác đã ký với NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

3. NHCSXH tỉnh Ninh Bình

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của ngân sách tỉnh Ninh Bình chuyển sang NHCSXH tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

c) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh Ninh Bình về kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Ninh Bình chuyển qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Phối hợp với các cơ quan có liên quan và Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thành phố thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

5. UBND xã, phường, thị trấn

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay vốn theo Quy chế này.

b) Phối hợp với NHCSXH tỉnh Ninh Bình, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; kiểm tra, phúc tra hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c) Có ý kiến về đề nghị xử lý rủi ro của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn.

Điều 11. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân chấp hành tốt các quy định tại Quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trong quá trình triển khai thực Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh Ninh Bình (qua NHCSXH tỉnh Ninh Bình) để sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng